TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/DS-ST
Ngày 19/9/2019.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

2. Ông **Phạm Văn Nam.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên Tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** - Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 09 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2019/TLST-DS, ngày 29/05/2019 về vụ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-DS, ngày 19/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2019/QĐST-DS ngày 5/09/2019 giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Địa chỉ: Số 350, ấp MB, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG.

***** Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Số 339/1, ấp MB, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG.

***** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Đàm Thị Ngọc N**, sinh năm: 1978 (Vợ của anh Ph). Địa chỉ: Số 339/1, ấp MB, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Anh M có mặt; Anh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Ý kiến của nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày như sau:* Do chỗ quen biết là hàng xóm với nhau nên đầu năm 2018 anh có cho anh Nguyễn Văn Ph vay số tiền là 180.000.000 đồng để vợ chồng anh Ph đầu tư chi phí làm lúa. Khi vay hai bên có viết biên nợ, thời hạn vay 6 tháng trả gốc và lãi. Đến ngày 24/3/2018 anh Ph có làm tờ cam kết với nội dung: Anh Ph hứa kể từ ngày 08/3/2018 đến ngày 23/4/2018 (âm lịch) sẽ trả cho anh 90.000.000 đồng. Còn 90.000.000 đồng còn lại sẽ trả vào mùa thu hoạch lúa. Việc anh cho vợ chồng anh Ph, chị N vay số tiền 180.000.000 đồng thì 02 bên có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận nợ. Từ khi vay cho đến nay vợ chồng anh Ph, chị N có đóng lãi nhưng anh không nhớ bao nhiêu. Còn về nợ gốc thì vợ chồng anh Ph, chị N chưa thanh toán cho anh. Nay anh yêu cầu vợ chồng anh Ph, chị N trả cho anh số tiền vay là 180.000.000 đồng và anh xin rút lại phần yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì thêm.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày như sau:* Đầu năm 2018 vợ chồng anh có vay của anh Nguyễn Văn M số tiền là 180.000.000 đồng để đầu tư chi phí làm lúa. Khi vay hai bên có viết biên nợ, không có thỏa thuận thời gian trả nợ, có thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng. Đến ngày 23/4/2018 anh có thêm tờ cam kết với nội dung: Anh hứa kể từ ngày 08/3/2018 đến ngày 23/4/2018 (âm lịch) sẽ trả cho anh 90.000.000 đồng. Còn 90.000.000 đồng còn lại sẽ trả vào mùa thu hoạch lúa. Việc anh vay số tiền 180.000.000 đồng thì 02 bên có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận nợ. Từ khi vay cho đến nay anh có đóng lãi cho anh M nhưng anh không nhớ bao nhiêu. Còn về nợ gốc thì anh chưa thanh toán cho anh M. Nay anh thừa nhận vợ chồng anh còn nợ anh M số tiền là 180.000.000 đồng. Anh xin được trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, anh không trình bày gì thêm.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Đàm Thị Ngọc N**, sinh năm: 1978 (Vợ của anh Ph). Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị N đều vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa: Anh M giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện VKSND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang là ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp là đúng thẩm quyền. Những người tiến hành tố tụng cũng như những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Buộc vợ chồng anh Ph, chị N phải trả cho anh M số tiền nợ gốc là 180.000.000 đồng. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của anh M.

Về án phí: Buộc anh Ph, chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho anh M tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, chị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

- *Về nợ gốc:* Anh M vợ chồng anh Ph, chị N trả cho anh số tiền vay là 180.000.000 đồng. Để chứng M cho yêu cầu khởi kiện anh M đã cung cấp cho Tòa án tờ cam kết ngày 23/4/2018.

Phía bị đơn anh Ph thừa nhận vợ chồng anh chị còn nợ anh M số tiền vay là 180.0000.000 đồng nhưng anh chị xin trả dần 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy, anh Ph có vay của anh M số tiền 180.000.000 đồng đến hạn thanh toán nợ như cam kết anh Ph không trả cho anh M là đã vi phải nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử, buộc anh Ph phải trả cho anh M số nợ gốc là 180.000.000 đồng.

Đối với chị Đàm Thị Ngọc N (là vợ của anh Ph) mặc dù không trực tiếp đêns vay tiền của anh M. Nhưng theo anh Ph khai nhận anh vay tiền là làm ruộng để có thu nhập chăm lo cho cuộc sống gia đình nên đây là nợ chung của vợ chồng. Phía chị N cũng không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với lời trình bày của anh Ph cũng như yêu cầu của anh M. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình buộc chị Đàm Thị Ngọc N cùng anh Nguyễn Văn Ph phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền nợ vay là 180.000.000 đồng.

- Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện anh M có yêu cầu tính lãi suất tạm tính là 4.476.000 đồng nhưng sau đó anh M xin rút lại phần yêu cầu này. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của anh M là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ xét xử 1 phần yêu cầu khởi kiện của anh M đối với phần yêu cầu tính lãi suất.

Đối với phần tiền lãi mà anh Ph đã đóng cho anh M thì giữa anh Ph và anh M không nhớ cụ thể là bao nhiêu. Đồng thời, anh Ph cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ý kiến của anh Ph xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ thì tại phiên tòa hôm nay anh M không đồng ý nên Hội đồng xét xử không thể xem xét được.

Từ những cơ sở và nhận định trên, buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn Ph, chị Đàm Thị Ngọc N phải trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền vay là 180.000.000 đồng.

[4] *Án phí dân sự giá ngạch*:

Án phí được tính như sau 180.000.000 đồng x 5% = 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn Ph, chị Đàm Thị Ngọc N phải chịu là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Trả lại cho anh Nguyễn Văn M số tiền tạm ứng án phí là 4.611.900 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Điều 273, Điều 688 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn Ph và chị Đàm Thị Ngọc N phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh M cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng anh Ph, chị N còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất của anh Nguyễn Văn M.

3/ Án phí dân sự giá ngạch: Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn Ph, chị Đàm Thị Ngọc N phải chịu là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Trả lại cho anh Nguyễn Văn M số tiền tạm ứng án phí là 4.611.900 đồng theo lai thu số 0005457 ngày 29/05/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4/ Về quyền kháng cáo: Anh M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà tuyên án. Anh Ph, chị N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòn Đất;
- UBND xã, thị trấn;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo